

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 108/1998/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 6 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Bộ trưởng Bộ Xây dựng tại Công văn số 01/UBTP-BXD ngày 06 tháng 01 năm 1998,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2020 với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu:

Xác định vị trí, vai trò đặc biệt của Thủ đô trong định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam, phù hợp với phương hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; kết hợp tốt giữa xây dựng, phát triển với bảo đảm an ninh, quốc phòng, cải tạo với xây dựng mới, nhằm xây dựng Thủ đô Hà Nội trở thành một thành phố vừa dân tộc, vừa hiện đại, đậm đà bản sắc và truyền thống ngàn năm văn hiến; là trung tâm đầu não về chính trị, đồng thời là trung tâm lớn về văn hoá, khoa học kỹ thuật, kinh tế và giao dịch quốc tế của cả nước; tương xứng với Thủ đô của một nước có quy mô dân số một trăm triệu dân, có vị trí xứng đáng trong khu vực Đông Nam á và thế giới.

2. Phạm vi lập Quy hoạch và định hướng phát triển không gian:

Cơ cấu quy hoạch không gian bao gồm thành phố Hà Nội Trung tâm và các đô thị xung quanh thuộc các tỉnh Hà Tây, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh và Hưng Yên với bán kính ảnh hưởng từ 30 đến 50 km.

Hướng phát triển lâu dài của thành phố Hà Nội chủ yếu về phía Tây, hình thành chuỗi đô thị Miếu Môn - Xuân Mai - Hoà Lạc - Sơn Tây (tỉnh Hà Tây); phía Bắc là cụm đô thị Sóc Sơn (thành phố Hà Nội) - Xuân Hoà - Đại Lải - Phúc Yên (tỉnh Vĩnh Phúc) và các đô thị khác nhằm khai thác lợi thế về vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, giao thông và cơ sở hạ tầng. Trước mắt, hướng mở rộng thành phố Hà Nội Trung tâm về phía Tây Bắc, Tây Nam và phía Bắc; trong đó, ưu tiên cho đầu tư phát triển khu vực phía Bắc sông Hồng. Tại đây, hình thành một Hà Nội mới, gồm các khu vực Bắc Thăng Long - Vân Trì, Đông Anh - Cổ Loa, Gia Lâm - Sài Đồng - Yên Viên và tiếp tục thực hiện các dự án đầu tư phát triển tại khu vực Nam Thăng Long.

3. Quy mô dân số:

Đến năm 2020, dân số đô thị Thủ đô Hà Nội và các đô thị xung quanh trong phạm vi nghiên cứu điều chỉnh Quy hoạch chung khoảng 4,5 đến 5 triệu người, trong đó quy mô dân số nội thành của Thành phố Hà Nội Trung tâm là 2,5 triệu người với quy mô dân số các đô thị xung quanh khoảng 2 đến 2,5 triệu người.

4. Quy hoạch sử dụng đất đai và kiến trúc cảnh quan đô thị:

a. Về chỉ tiêu sử dụng đất:

Chỉ tiêu sử dụng đất đô thị bình quân là 100 m²/người, trong đó phải bảo đảm chỉ tiêu đất giao thông là 25 m²/người, chỉ tiêu đất cây xanh, công viên, thể dục thể thao là 18 m²/người và chỉ tiêu đất xây dựng các công trình phục vụ lợi ích công cộng là 5 m²/người.

b. Về phân khu chức năng:

Các khu dân cư bao gồm khu hạn chế phát triển, giới hạn từ vành đai 2 (Vĩnh Tuy - Ngã Tư Vọng - Ngã Tư Sở - Cầu Giấy - Nhật Tân) trở vào trung tâm, về lâu dài không chế quy mô dân số khoảng 0,8 triệu người; các khu phát triển chủ yếu nằm ven đô ngoài vành đai 2, có quy mô dân số ở phía Nam sông Hồng khoảng 0,7 triệu người và ở phía Bắc sông Hồng khoảng 1 triệu người.

Các khu công nghiệp hiện có được cải tạo, sắp xếp lại phù hợp với quy hoạch xây dựng thành phố; đồng thời phát triển các khu công nghiệp mới như Sóc Sơn, Bắc Thăng Long, Nam Thăng Long, Sài Đồng A và B, Đông Anh; cải tạo, mở rộng các khu công nghiệp Cầu Diễn,

Cầu Bươu, Pháp Vân, Đức Giang. Ngoài ra, trong các khu dân cư có thể bố trí xen kẽ các xí nghiệp nhỏ, sạch, kỹ thuật cao.

Diện tích đất dành để xây dựng các khu công nghiệp khoảng 3.000 ha.

Hệ thống các trung tâm công cộng, bao gồm trung tâm thành phố hiện có như trung tâm hành chính - chính trị Quốc gia Ba Đình, trung tâm hành chính - chính trị của thành phố tại khu vực hồ Hoàn Kiếm và các trung tâm thương mại tài chính, dịch vụ, văn hoá mới ở Tây Hồ Tây, Nam Thăng Long (Xuân La, Xuân Đình, Nghĩa Đô), Phương Trạch (Nam Vân Trì), Gia Lâm và trung tâm dịch vụ văn hoá - thể dục thể thao Cổ Loa.

Hỗ trợ cho các trung tâm thành phố nêu trên là hệ thống các trung tâm quận và trung tâm khu vực gắn với các đơn vị ở hoặc khu ở.

Các trung tâm chuyên ngành gồm:

Các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp được bố trí tại trung tâm hành chính thành phố, quận, phường. Trụ sở của các công ty, các tổ chức và các cơ quan đại diện nước ngoài được bố trí trên các trục phố chính;

Các trường đào tạo tập trung ở các khu vực lớn như đường Giải Phóng, đường Nguyễn Trãi, đường 32, Trâu Quỳ, Mễ Trì và một số nơi khác;

Các viện nghiên cứu khoa học tập trung chủ yếu ở các quận nội thành cũ và khu vực Nghĩa Đô, bao gồm các cơ quan, viện nghiên cứu khoa học hiện có và các cơ sở dịch vụ được chỉnh trang, phát triển thành khu đô thị khoa học;

Các trung tâm y tế gồm các bệnh viện đa khoa và chuyên khoa được bố trí tại các khu vực Bạch Mai, Trần Khánh Dư, Trảng Thi, Quán Sứ, Xuân La - Nhật Tân, Vân Trì và một số nơi khác.

Riêng các bệnh viện chuyên khoa đặc biệt sẽ được xây dựng tại các khu vực Gia Lâm, Sóc Sơn và một số vị trí thích hợp;

Trung tâm Liên hợp thể dục thể thao Quốc gia và của thành phố được bố trí tại Mỹ Đình (huyện Từ Liêm). Các trung tâm thể dục thể thao khác được bố trí đồng đều trong thành phố như Hàng Đẫy, Quận Ngựa, Nhôn, Vân Trì, Cổ Loa, Triều Khúc v.v...

Cải tạo, nâng cấp các công viên, vườn hoa, cây xanh hiện có, kết hợp phát triển các công viên cây xanh, ở khu vực hồ Yên Sở, Linh Đàm, Triều Khúc, Mễ Trì, sông Nhuệ, Phú Thượng,

Vân Trì, Cổ Loa, Gia Lâm, Sài Đồng v.v.... hình thành các dải cây xanh đặc dụng phòng hộ, cách ly, sinh thái cảnh quan ở ven các sông Tô Lịch, sông Lừ, sông Sét, sông Kim Ngưu, sông Hồng, sông Nhuệ, sông Cà Lồ, sông Đuống và dọc các hành lang kỹ thuật hạ tầng.

Tại vùng ven đô, hình thành vành đai xanh rộng từ 1 đến 4 km, tạo thành bộ khung bảo vệ thiên nhiên, giữ gìn cân bằng sinh thái thành phố.

Các cơ sở quốc phòng, an ninh hiện có và xây dựng mới, được quy hoạch sắp xếp hợp lý, bảo đảm việc xây dựng, quản lý sử dụng đất theo quy hoạch và quy định của pháp luật về đất đai.

c. Về kiến trúc và cảnh quan đô thị:

Trong các khu phố hiện có: Phải giữ gìn, tôn tạo các di sản văn hoá, lịch sử, cảnh quan thiên nhiên và các công trình kiến trúc có giá trị; xây dựng một số tượng đài anh hùng dân tộc có công lớn với Tổ quốc; cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng, cải thiện điều kiện ở, làm việc, đi lại, tạo thêm các khu vui chơi giải trí cho nhân dân; bảo tồn khu phố cổ, đồng thời nâng cấp các công trình phục vụ lợi ích công cộng; hạn chế chiều cao của các công trình xây dựng mới ở khu phố cũ và chỉ bố trí các công trình cao tầng ở những vị trí thích hợp;

Trong các khu phát triển mới: Bao gồm các khu xây dựng mới và các làng xóm xen kẽ được bảo tồn, cải tạo và xây dựng theo hướng hiện đại, mang bản sắc dân tộc, có hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, có nhiều vườn hoa, công viên, cây xanh tạo nên môi trường sinh thái của Thủ đô tốt, xanh, sạch, đẹp; chú ý nâng tỷ lệ trung bình tầng cao, khai thác không gian ngầm và trên không, để tiết kiệm đất.

5. Về quy hoạch giao thông và cơ sở hạ tầng kỹ thuật:

a. Về quy hoạch giao thông:

Nguyên tắc chung:

Cơ sở hạ tầng giao thông phải được ưu tiên phát triển đồng bộ với các công trình kỹ thuật hạ tầng để hình thành cơ cấu quy hoạch thành phố hoàn chỉnh nhằm phục vụ một cách hiệu quả cho các hoạt động kinh tế - xã hội của Thủ đô;

Đất xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông, bao gồm cả hệ thống giao thông động và hệ thống giao thông tĩnh, phải đạt tỷ lệ bình quân 25% đất đô thị;

Việc phát triển giao thông vận tải của Thủ đô phải lấy phát triển vận tải hành khách công cộng làm khâu trung tâm, bảo đảm tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đến năm 2010 là 30% và đến